

Bản án số: **36/2024/HS-ST**

Ngày: **24/4/2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Văn Hoàn** và bà **Lê Thị Thao**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐ-HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn T sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vén, xã Tân Trinh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Con ông Hoàng Văn Tới, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Thơm, sinh năm 1976; gia đình thuộc hộ cận nghèo. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 20/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;

2. Họ và tên: Lương Văn N, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Trung Tâm, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Con ông Lương Văn Thương, sinh năm 1968 và bà Hà Thị Hương, sinh năm 1972. Có vợ là Phạm Thị Lua, sinh năm 1997 (đã ly hôn năm 2023), có 01 con nhỏ 7 tuổi do bị cáo nuôi dưỡng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 20/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Ninh Văn Lục - Luật sư tại Văn phòng luật sư Bảo Chánh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. Địa chỉ liên lạc: Số 309 đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Chị Lò Thị Hà, sinh năm 2003

2. Chị Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1984

3. Chị Lò Thị Thiêu, sinh năm 1999

4. Anh Đặng Văn Thủ, sinh năm 1968

5. Chị Đỗ Thị Huế, sinh năm 1981

6. Anh Vũ Đình Diệp, sinh năm 1982

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11/2023, Hoàng Văn T và Lương Văn N chung nhau mở quán cà phê giải khát ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Quán có 03 nhân viên nữ là Lò Thị Hà, sinh năm 2003, ở bản Búng, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1984 ở thôn Bình Sơn Tây, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và Lò Thị Thiêu, sinh năm 1999 ở bản Phang, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Do muốn thu lời bất chính nên T, N thống nhất với 3 nhân viên nữ, nếu khách đến quán uống nước có nhu cầu mua dâm thì T hoặc N sẽ dẫn dắt để nhân viên đi bán dâm và thu của khách 400.000 đồng/lượt mua dâm, trong đó nhân viên nữ được 160.000 đồng, 100.000 đồng để trả tiền nhà nghỉ, T và N được 140.000 đồng. T cầm tiền để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày (cho Th, N và nhân viên nữ) và trả tiền thuê nhà, số tiền còn lại T và N chia đều. Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 16/12/2023, Đặng Văn Thủ, sinh năm 1968 ở khu Kim Đồng, phường Tân Dân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và một thanh niên khai là Vũ Văn Luyện, sinh năm 1992 ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng đến quán cà phê giải khát của T và N. Lúc này tại quán có T, Hằng và Thiêu đang ngồi nói chuyện, Thủ gặp T đặt vấn đề mua dâm với nhân viên nữ, T đồng ý nói “*Nhà em còn hai nhân viên anh chọn được em nào thì anh chọn*”. Thủ chọn Hằng và hỏi T giá mua dâm, T nói 400.000 đồng/01 lần mua dâm gồm cả tiền thuê phòng nên Thủ đưa cho T 500.000 đồng nhưng T nói “*anh đưa tiền cho nhân viên nhà em*”. Lúc này, Luyện hỏi T nhà còn nhân viên nào khác đi bán dâm không, T trả lời “*nhà em có*

03 nhân viên, hiện 01 nhân viên đang đi làm”, Luyện nói với Tsê đội nhân viên kia về. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Jupiter Gravitator màu trắng, BKS 34P6-0339 chở Thủ và Hằng đến nhà nghỉ Tùng Dương, ở thôn Quý Dương để thực hiện việc mua bán dâm. Trước khi vào nhà nghỉ, Thủ đưa cho Hằng 500.000 đồng tiền mua dâm, Hằng nhận tiền đi vào gặp chị Đỗ Thị Huế, sinh năm 1981 ở thôn Một, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng (là quản lý nhà nghỉ Tùng Dương) thuê phòng, đồng thời đưa tờ tiền 500.000 đồng cho chị Huế để trả trước tiền phòng. Chị Huế bảo Hằng và Thủ lên phòng 202 và đưa trả lại Hằng 400.000 đồng. Sau khi lên phòng 202, Hằng đưa trả Thủ 100.000 đồng nhưng Thủ nói cho Hằng rồi Hằng và Thủ quan hệ tình dục. Khi T chở Thủ và Hằng đến nhà nghỉ Tùng Dương thì N điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter (không đeo BKS) chở Lò Thị Hà về quán. N hỏi Thiệu “Sao đây”, Thiệu bảo “Khách”, thấy vậy Luyện đặt vấn đề với N về việc mua dâm Hà. N đồng ý, điều khiển xe mô tô Exciter chở Luyện và Hà đến nhà nghỉ Ánh Dương, ở thôn Quý Dương để thực hiện việc mua bán dâm. Khi đến nhà nghỉ Ánh Dương, Hà bảo Luyện “cho em xin tiền vé”(tiền mua dâm), Luyện đưa cho Hà 500.000 đồng, Hà đưa cho N, N cầm tiền và trả lại cho Luyện 100.000 đồng. Sau đó, Hà và Luyện đi vào gặp anh Vũ Đình Diệp, sinh năm 1982 ở thôn Chi Mai, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng (là quản lý nhà nghỉ Ánh Dương) thuê phòng 205 rồi cùng nhau lên phòng thực hiện hành vi mua bán dâm. Do nghi ngờ Hằng và Thủ, Hà và Luyện thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên chị Huế và anh Diệp đã trình báo Công an huyện Cẩm Giàng. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, Công an huyện Cẩm Giàng kiểm tra phát hiện tại phòng 205 nhà nghỉ Ánh Dương, Lò Thị Hà đang có hành vi bán dâm cho Vũ Văn Luyện, thu giữ 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 100.000 đồng của Luyện; kiểm tra phát hiện tại phòng 202 nhà nghỉ Tùng Dương, Nguyễn Thị Hằng đang có hành vi bán dâm cho Đặng Văn Thủ, thu giữ 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 400.000 đồng của Hằng. Chị Nguyễn Thị Huế tự nguyện giao nộp 100.000 đồng.

Ngày 17/12/2023, Hoàng Văn T và Lương Văn N đến Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 7, lắp sim số 0357704656; 01 xe mô tô Yamaha Exciter; 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax lắp sim số 0936930702; 01 xe mô tô Jupiter Grvitar màu trắng BKS 34P6-0339.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô Yamaha Exciter là tài sản của ông Lương Văn Thương (bố của Nguyễn); chiếc xe mô tô Jupiter Grvitar màu trắng BKS 34P6-0339 là tài sản của anh Lê Văn Nhật, sinh năm 1994, ở thôn Hoàng

Hòa, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng (bạn của T). Ông Thương và anh Nhật cho N và T mượn xe nhưng không biết việc N và T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, ngày 26/01/2024 và ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Thương và anh Nhật.

Về vật chứng vụ án: Đối với 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 02 bao cao su đã qua sử dụng, điện thoại di động Iphone 7 lắp sim số 0357704656, điện thoại di động Iphone Xsmax lắp sim số 0936930702 được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Cẩm Giàng, số tiền 1.100.000 đồng tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Cẩm Giàng cần chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 20/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Hoàng Văn T và Lương Văn N về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận thực hiện các hành vi như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T và Lương Văn N phạm tội “Môi giới mại dâm”; Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17/12/2023; Xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17/12/2023; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng đối với các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 02 bao cao su đã qua sử dụng, sim số 0357704656 và sim số 0936930702; Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động Iphone 7, điện thoại di động Iphone Xsmax; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Thành được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Những người bào chữa cho bị cáo trình bày:

- Ý kiến của bà Nguyễn Thị Liên: Bị cáo Thành có hành vi "Môi giới mại dâm" cùng bị cáo N như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở pháp lý, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là người dân tộc tày thiếu hiểu biết, nhận thức pháp luật hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; hơn nữa khi hành vi vi phạm bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo và gia đình thuộc hộ nghèo của địa phương, kinh tế hết sức khó khăn, bố bị cáo bị bệnh nặng nằm liệt từ nhiều năm, mẹ bị cáo bị bệnh xương khớp không lao động được, bị cáo là lao động chính kiếm tiền nuôi sống bố mẹ bệnh tật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, đầu khung là 03 năm tù để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

- Ý kiến của ông Ninh Văn Lực: Bị cáo T có hành vi "Môi giới mại dâm" cùng bị cáo N như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở pháp lý, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, với mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là quá cao đối với bị cáo T, bởi: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, khi hành vi vi phạm bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố mẹ đều ốm yếu không lao động được, nhất là bố bị cáo hiện tại mọi sinh hoạt cá nhân phụ thuộc vào người khác phục vụ, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương, bị cáo là lao động duy nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, tiếp tục chăm sóc bố mẹ ốm yếu. Đồng thời đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thành.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản vi phạm hành chính, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2023, tại quán cà phê, giải khát ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương do Hoàng Văn T và Lương Văn N làm chủ, T và N đã có hành vi môi giới để Nguyễn Thị Hằng bán dâm cho Đặng Văn Thủ tại nhà nghỉ Tùng Dương và Lò Thị Hà bán dâm cho Vũ Văn Luyện tại nhà nghỉ Ánh Dương, ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng nhằm thu lợi bất chính. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi Hằng và Thủ, Hà và Luyện đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh, đạo đức xã hội của dân tộc, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội. Ngoài ra, còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân lây truyền bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV-AIDS. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, lười lao động, coi thường pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh chóng để hưởng thụ nên các bị cáo cố ý thực hiện. Do các bị cáo có sự thống nhất với nhau từ trước, T và N môi giới dẫn

dắt Hằng bán dâm cho Thủ tại nhà nghỉ Tùng Dương, Hà bán dâm cho Luyện tại nhà nghỉ Ánh Dương nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Môi giới mại dâm*" qui định tại điểm d khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã có sự thống nhất, trực tiếp môi giới mại dâm nên giữ vai trò ngang nhau và đều là người thực hành.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi hành vi vi phạm bị phát hiện các bị cáo đều tự nguyện đến cơ quan Công an xin đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên HĐXX áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xem xét đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc làm, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 02 bao cao su đã qua sử dụng; sim số 0936930702 và sim số 0357704656 là vật chứng trong vụ án. Cần, tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax. Xét, các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội (nhắn tin trong nhóm điều hành hoạt động môi giới mại dâm) nên cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Cẩm Giàng. Trong đó, có số tiền 900.000đ là tiền các bị cáo thu lời bất

chính; số tiền còn lại là của anh Luyện 100.000đ và của bị cáo N 100.000đ nhưng đều tự nguyện sung quỹ Nhà nước nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền 1.100.000đ đang gửi tại Khu bạc nhà nước nêu trên.

[8] *Những vấn đề khác:*

- Đối với đối tượng tự khai là Vũ Văn Luyện là người mua dâm, quá trình làm việc lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh nhưng không có tên và địa chỉ cư trú như Luyện khai báo nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi mua bán dâm của Đặng Văn Thủ, Nguyễn Thị Hằng và Lò Thị Hà, ngày 17/01/2024 Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với ông Nguyễn Văn Nhị, sinh năm 1954, ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng không biết Thành và Nguyên thuê nhà để thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chị Đỗ Thị Huế và anh Vũ Đình Diệp là người quản lý nhà nghỉ, sau khi nghi ngờ có hoạt động mua bán mại dâm đã kịp thời trình báo Công an huyện Cẩm Giàng nên không đặt vấn đề xử lý. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm cho các nhân viên nữ một số lần tuy nhiên không nhớ đối tượng mua dâm, địa chỉ, thời gian cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Thành thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo qui định không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T và Lương Văn N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (Ba) năm 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ từ ngày 17/12/2023.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 03 (Ba) năm 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ từ ngày 17/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000đ;
- Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà Nước của bị cáo Hoàng Văn T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax của các bị cáo;
- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 02 bao cao su đã qua sử dụng; sim số 0357704656 và sim số 0936930702 (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 02/4/2024*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn số tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn T và Lương Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2024)./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng (CQCSĐT; CQ THA hình sự; Bộ phận HS nghiệp vụ);
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TA cấp cao tại HN
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên